TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ.	Tiên Lữ, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1976.

HKTT: Đội 3 - xã D - huyện T - tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn P - xã P - thành phố H - tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Ông Đào Văn T - Sinh năm 1960.

HKTT: Thôn T - xã T - huyện T - tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Đào Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Đào Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà H và ông T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Bà H và ông T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông T nhất trí để bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0000614 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại bà Trần Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng